TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày: 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận

2. Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hồng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 24-8-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/HSST-QĐ ngày 05-9-2017 đối với bị cáo:

ĐOÀN TRUNG H, sinh năm 1980; Đăng ký hộ khẩu: thôn K, xã Đ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp kinh doanh; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; con ông Đoàn Văn G, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958; Có vợ là Đinh Thị V, sinh năm 1987(đã ly hôn); tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-7-2017, chuyển tạm giam từ ngày 13-7-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Đều vắng mặt

1. Chị Lường Thị H1, sinh năm 1988

2. Chị Lò Thị H2, sinh năm 1986

Địa chỉ tự khai: xã N, huyện Mai Châu, tỉnh Sơn La.

- **Người làm chứng**: Đều vắng mặt.

1. Anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1985; Trú tại: thôn Ph, xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1979; Trú tại: xã M, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn S, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ tự khai tại: xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Trung H mở quán hát Karaoke tại nhà bố đẻ là ông Đoàn Văn G tại thôn C, xã T, huyện Thanh Hà (có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định). Sáng ngày 09/7/2017, H đang ở quán thì có 02 phụ nữ tự khai tên là Lường Thị H1, sinh năm 1988 và Lò Thị H2, sinh năm 1986 đều cùng địa chỉ xã N, huyện Mai Châu, tỉnh Sơn La đến và bảo với H nếu khách đến hát có nhu cầu mua dâm thì H1 và H2 sẽ bán dâm cho khách. H đồng ý và thỏa thuận sẽ thu của người mua dâm 300.000đ/người/lượt, trong đó H được hưởng 100.000đ. Khoảng 22h cùng ngày, các anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở xã Đ1, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Hoàng Văn H3, sinh năm 1985 ở thôn P, xã H, huyện Kinh Môn và anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1979 ở xã M, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (đều tên tự khai) đến quán hát Karaoke, khi hát được khoảng 30 phút thì T, H3 nảy sinh nhu cầu quan hệ tình dục. T ra quầy lễ tân gặp H đặt vấn đề mua dâm và đưa cho H 200.000đ. H đồng ý, bảo T phải đợi; H dùng điện thoại Nokia màu đen sim số 0927833733 gọi và nhắn tin cho H1, H2 nói đến bán dâm cho T, H3 sau đó thông báo lại cho T biết. T bảo D1 cứ ngồi hát chờ H3, T có việc ra ngoài một lát sẽ quay về. H3 đưa cho T 400.000đ rồi cùng T ra quầy lễ tân gặp H, H1, H2. T, H thỏa thuận giá 300.000đ/người/lượt. T đưa cho H1 600.000đ để T, H3 mua dâm với H1, H2. H1 cầm tiền xong đưa cho H2 200.000đ và đưa cho H 200.000đ tiền công gọi H1, H2 theo thỏa thuận từ trước. H nhận tiền rồi bảo H1, H2 tự thuê nhà nghỉ. H1, H2, T, H3 đến nhà nghỉ 0 tại thôn S, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương do anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1979 là chủ, hỏi thuê 02 phòng 301,308. H1 và T vào phòng 301, H2 và H3

vào phòng 308; đến khoảng 23h30 phút cùng ngày, khi H1-T; H2-H3 đang giao cấu với nhau thì tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà phát hiện. H bị bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu được gồm:

- Tại phòng 301: 01 bao cao su đã qua sử dụng ; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé góc; thu của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen, gắn sim số 01675995….. và số tiền 200.000đ.

- Tại phòng 308: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé góc; thu của H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng đen, gắn sim số 01673598…. và số tiền 200.000đ.

- Khám xét khẩn cấp tại quán Karaoke Trung H: thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số 0927833…… và số tiền 400.000đ do H tự giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai đã gọi 2 gái dẫn dắt bán dâm cho khách hát với mục đích kiếm lời và thừa nhận hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 24-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Đoàn Trung H về tội "*Môi giới mại dâm*" theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Trung H phạm tội môi giới mại dâm. Hình phạt chính: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm e; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Trung H từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/7/2017. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo 3.000.000đ. Về vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000đ; 03 chiếc điện thoại di động (*01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu đen,thu của bị cáo;01 chiếc nhãn hiệu MASSTEL màu đen trắng, thu của chị H2 và 01 chiếc nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen, thu của chị H1)*

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP thu tại nhà nghỉ và 03 chiếc sim điện thoại (*số 0927833...., số 01675995..... và số 01673598.....*) .

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh về án, lệ phí của Toà án. Nghị quyết 326/UBTVQH/14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai chị H2 và chị H1; anh H3, anh T, anh H4 và anh D1 tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản vụ việc lập vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng 22 đến 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, tại quán Karaoke Trung H ở thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, H đã dẫn dắt, thỏa thuận giá cả và thu tiền của chị Lường Thị H1, Nguyễn Văn T để cho 2 chị H1, H2 bán dâm cho anh Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H3. Khi H1-T; H2 – H3 đang giao cấu với nhau tại nhà nghỉ 0 ở thôn S, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng điện thoại di động gọi điện, làm trung gian, thỏa thuận giá cả cho nhiều người (*02 đôi nam nữ*) mua bán dâm gặp nhau để thực hiện hành vi giao cấu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Căn cứ vào điểm d mục 9 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì trường hợp môi giới mại dâm với nhiều người là môi giới mại dâm từ hai người bán dâm hoặc hai người mua dâm trở lên cùng thời điểm. Do vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Môi giới mại dâm*" theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đối với bị cáo Đoàn Trung H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội Môi giới mại dâm tại Điều 238, khung hình phạt tù theo khoản 2 từ 03 năm đến 07 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt tù theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định từ 03 năm đến 10 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; Căn cứ điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề kinh doanh dịch vụ Karaoke, có đăng ký kinh doanh, có thu nhập. Cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP bị xé góc thu tại phòng 301 và 308 nhà nghỉ 0 không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 800.000đ(trong đó thu của bị cáo 400.000đ; thu của chị H2 200.000đ; thu của chị H1 200.000đ) là tiền mua bán dâm và tiền thu lợi bất chính mà có, tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen có số Imel 301014150165253, gắn sim số 01675995.... của chị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng đen có số Imel 355016053296585, gắn sim số 01673598.... của chị H2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8910 màu đen gắn sim số 092783...., có số Imel 350698400949720 của bị cáo H là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn H3 thực hiện hành vi mua dâm, ngày 09/8/2017, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra xác minh tại Công an xã N, Mai Sơn, Sơn La xác định không có ai tên là Lò Thị H2 sinh năm 1986, Lường Thị H1 sinh năm 1988. Xác minh tại Công an xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không có ai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Hà tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn D1 cùng đi hát với anh H3, T; ông Nguyễn Văn H4 chủ nhà nghỉ 0, không biết các chị H2, H1, các anh T, H3 mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Trung H phạm tội Môi giới mại dâm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 238Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10-7-2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; phạt tiền bị cáo 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành tiền phạt thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy hai phong bì thư dán kín, giữa các mép nối có chữ ký, dấu giáp lai niêm phong của Công an xã A; mỗi phong bì có 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP, (ký hiệu M1 và M2).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 800.000đ đựng trong ba phong bì (trong đó 01 phong bì thư dán kín, giữa các mép nối có chữ ký, dấu giáp lai niêm phong của Công an xã T; 02 phong bì thư dán kín, giữa các mép nối có chữ ký, dấu giáp lai niêm phong của Công an xã A);

- Tịch thu giá trị 03 chiếc điện thoại di động sung quỹ Nhà nước (Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen, gắn sim số 01675995.....; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng đen, gắn sim số 01673598..... ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8910 màu đen gắn sim số 0927833.....).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đoàn Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thúy